TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **406**/2024/DS-ST Ngày: 02/7/2024 V/v Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Diệu Huệ.

2. Ông Lê Văn Khanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thanh Trúc - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*: Bà Từ Ngọc Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2024/TLST-DS ngày 10/01/2024 về tranh chấp "Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2024/QĐXXST-DS ngày 14/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 161/2024/QĐST-DS ngày 07/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH mua bán nợ W; địa chỉ trụ sở: 473 Điện Biên P, Phường X, quận BT, Thành phố H. Người đại diện theo ủy quyền: Ông N.Y.Q, sinh năm 2001 (theo Văn bản ủy quyền số 142/2023/UQ-WDTC ngày 22/11/2023 của Tổng Giám Đốc). (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông T.H.N, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: 541/6 Tỉnh lộ X, phường B, quận BT, Thành phố H. (Vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi ngày 24 tháng 11 năm 2023, các bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn Công ty TNHH mua bán nợ W có đại diện theo ủy quyền ông N.Y.Q trình bày:

Ông T.H.N (sau đây gọi là bị đơn) và Công ty Tài chính TNHH MTV M.A đã ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1826543 ngày 01/12/2020.

Theo đó, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A đã cho bị đơn vay tiền: 31.650.000 (ba mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng); Thời hạn: 23 (hai mươi ba) tháng; Lãi suất: 55%/năm; Mục đích vay: tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Ngày 20/6/2022, Công ty TNHH mua bán nợ W (sau đây gọi là Công ty hoặc nguyên đơn) đã ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng các khoản phải thu số: 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ngày 20/6/2022 với Công ty Tài chính TNHH MTV M.A để mua về khoản nợ của bị đơn.

Kể từ ngày 15/8/2021, bị đơn đã không thanh toán mặc dù Công ty Tài chính TNHH MTV M.A, sau đó là Công ty TNHH mua bán nợ W đã thực hiện nhắc nhở bị đơn thanh toán nhiều lần. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 02/7/2024, bị đơn có nghĩa vụ phải thanh toán là: 57.696.063đ (năm mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 22.263.080đ (hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng), nợ lãi trong hạn là 739.683đ (bảy trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng) và lãi quá hạn là 34.693.300đ (ba mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm đồng). Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của bị đơn đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Nay Công ty TNHH mua bán nợ W đề nghị Tòa án xem xét:

Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán một lần cho nguyên đơn toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1826543 ngày 01/12/2020 đã ký sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, dư nợ tạm tính đến ngày 02/7/2024 là: 57.696.063đ (năm mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 22.263.080đ (hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng), nợ lãi trong hạn là 739.683đ (bảy trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng) và lãi quá hạn là 34.693.300đ (ba mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm đồng). Trong thời gian chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bị đơn vẫn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn, lãi chậm trả theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu: Tòa án nhân dân quận Bình Tân thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán thụ lý giải quyết hồ sơ vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại khoản 1 điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án đúng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ mà Tòa án thu thập được thì thấy rằng Hợp đồng tín dụng số 1826543 được ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MTV M.A với bị đơn và Hợp đồng mua bán nợ giữa Công ty Tài chính TNHH MTV M.A với nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực và có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với các bên. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa các bên, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Công ty TNHH mua bán nợ W khởi kiện ông T.H.N. Đây là vụ án tranh chấp phát sinh trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn – ông T.H.N có địa chỉ cư trú tại 541/6 Tỉnh lộ X, phường B, quận BT, Thành phố H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ lần thứ hai, yêu cầu đương sự có mặt tại Tòa để tiến hành xét xử giải quyết vụ án nhưng đương sự vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố dụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp.

[2] Về pháp luật nội dung:

[2.1] Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ gốc, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn và Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A có ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1826543 ngày 01/12/2020. Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A đã giải ngân số tiền: 31.650.000đ (ba mươi mốt triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) cho bị đơn. Sau khi được cấp tín dụng, bị đơn chỉ thanh toán một phần nợ cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A số tiền là 19.923.635đ (mười chín triệu, chín trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm ba mươi lăm đồng), trong đó, trả nợ gốc là 9.386.920đ (chín triệu, ba trăm tám mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi đồng); trả nợ lãi là 10.536.715đ (mười triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm mười lăm đồng). Từ ngày 15/8/2021 cho đến nay, bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng tín

dụng đã ký dẫn đến phát sinh nợ quá hạn, gây thiệt hại cho Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A.

Ngày 20/6/2022, Công ty TNHH mua bán nợ W đã ký Hợp đồng nhận chuyển nhượng các khoản phải thu số: 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME ngày 20/6/2022 với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A về khoản nợ của ông T.H.N. Sau khi mua bán nợ, nguyên đơn có toàn quyền thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật. Xét việc bị đơn đã nhận giải ngân số tiền như thỏa thuận đã ký trong Hợp đồng tín dụng nhưng mới thực hiện một phần nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn nên yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Xét việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi do chậm thanh toán: Công ty Tài chính TNHH Một thành viên M.A đã giải ngân cho bị đơn theo đúng thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1826543 ngày 01/12/2020. Bị đơn đã sử dụng số tiền giải ngân nhưng mới thực hiện nghĩa vụ thanh toán một phần khoản tiền nợ lãi cho nguyên đơn, khoản tiền nợ còn lại bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng đã ký. Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1826543 ngày 01/12/2020 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất đối với khoản tiền bị đơn đã sử dụng theo thỏa thuận của Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1826543 ngày 01/12/2020 là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét phương thức và thời gian thanh toán: Bị đơn đã nhận giải ngân và nguyên đơn đã nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ tháng 8/2021 đến nay, căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả ngay một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền bị đơn còn nợ, tạm tính đến ngày 02/7/2024 là: 57.696.063đ (năm mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 22.263.080đ (hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng), nợ lãi trong hạn là 739.683đ (bảy trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng) và lãi quá hạn là 34.693.300đ (ba mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm đồng).

Kể từ ngày 03/7/2024, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1826543 ngày 01/12/2020.

[3] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về việc thụ lý, giải quyết vụ án của Tòa án đã tuân thủ các thủ tục tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án Dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2022.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH mua bán nợ W đối với bị đơn ông T.H.N.

Buộc ông T.H.N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH mua bán nợ W số tiền nợ tính đến ngày 02/7/2024 là: 57.696.063đ (năm mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn, không trăm sáu mươi ba đồng), trong đó: nợ gốc là 22.263.080đ (hai mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, không trăm tám mươi đồng), nợ lãi trong hạn là 739.683đ (bảy trăm ba mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi ba đồng) và lãi quá hạn là 34.693.300đ (ba mươi bốn triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, ba trăm đồng) theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1826543 ngày 01/12/2020.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 03/7/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông T.H.N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1826543 ngày 01/12/2020.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 2.885.000đ (hai triệu, tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) ông T.H.N phải chịu và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho Công ty TNHH mua bán nợ W số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.504.786đ (một triệu, năm trăm lẻ bốn nghìn, bảy trăm tám mươi sáu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0027228 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và nghĩa vụ của đương sự được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Yến